TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 1065/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 520/2024/TLST- HNGĐ ngày 13/5/2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số C, khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số I, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Bích N và ông Nguyễn Tấn Đ thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 01/2010 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2010 không còn hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích N và ông Nguyễn Tấn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Bích N và ông Nguyễn Tấn Đ xác định có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 26/11/2010 và Nguyễn Huỳnh Trấn T, sinh ngày 06/4/2012. Hai bên thoả thuận, bà Huỳnh Thị Bích N là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Huỳnh Trấn T.

Ông Nguyễn Tấn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.500.000 đồng/tháng (02 con chung là 5.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ khi quyết định này có hiệu lực đến khi các con chung lần lượt tròn 18 tuổi. Các bên tự thực hiện việc cấp dưỡng hoặc thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà N có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho ông Đ khi đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền và lợi ích của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, bà Huỳnh Thị Bích N tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0022428 ngày 13 tháng 5 năm 2024. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q.12;
- Các đương sự;
- UBND P. Thạnh Xuân, Q12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo